TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-11 -2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Tàu

Ông Lương Tấn Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Trung T, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Trần Trung T tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên vào ngày 03/02/2005. Theo bà T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây từ tháng 6/2020 đến nay xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân vì ông T nhiều lần ăn nhậu về nhà gây sự đánh bà T. Hiện bà xét thấy không còn tình cảm, không thể chung sống có hạnh phúc được nữa nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Thời gian chung sống, bà T và ông T có bốn người con chung gồm: Trần Thảo N (nữ), sinh ngày 28 tháng 3 năm 2004; Trần Thảo N1 (nữ), sinh ngày 19 tháng 3 năm 2006; Trần Trung H (nam), sinh ngày 28/01/2012 và Trần Nguyên

T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2013. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con N và N, ông T nuôi con T và H vì các con có nguyện vọng như vậy, không yêu cầu về cấp dưỡng và giải quyết về chia tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Trung T thừa nhận có tức giận đánh bà T một lần, nay không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm vợ chồng, mong muốn đoàn tụ để cùng nuôi con. Ông T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Huyền T nộp đơn khởi kiện ngày 24/6/2020, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Trần Trung T có nơi cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Xét tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Trần Trung T có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn vì ông T có hành vi bạo lực gia đình. Bà T có cung cấp chứng cứ giấy ra viện ngày 10/6/2020 và quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T về hành vi đánh vợ ngày 13/9/2020; việc này ông T cũng thừa nhận. Tuy nhiên ông T không đồng ý ly hôn. Xét thấy, hành vi của ông T đã vi phạm luật hôn nhân và gia đình, vi phạm nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng lẫn nhau của vợ chồng, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà T được ly hôn ông T.

[3] Về nuôi con chung: Bà T và ông T có bốn người con chung gồm: Trần Thảo N (nữ), sinh ngày 28 tháng 3 năm 2004; Trần Thảo N1 (nữ), sinh ngày 19 tháng 3 năm 2006; Trần Trung H (nam), sinh ngày 28/01/2012 và Trần Nguyên T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2013. Xét các con chung đều đã đủ 07 tuổi nên cần xem xét nguyện vọng của con. Quá trình giải quyết vụ án, cháu T và cháu H trình bày nguyện vọng ở với ba; cháu N và cháu N1 có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Tòa án giao con chung là N và N1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là T và H cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Không ai yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn ông Trần Trung T.

Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Trần Thảo N (nữ), sinh ngày 28 tháng 3 năm 2004 và Trần Thảo N1 (nữ), sinh ngày 19 tháng 3 năm 2006 cho bà Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng; giao hai con chung là Trần Trung H (nam), sinh ngày 28 tháng 01 năm 2012 và Trần Nguyên T (nữ), sinh ngày 10 tháng 10 năm 2013 cho ông Trần Trung T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Không ai yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Trần Trung T được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp có đơn yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27; mục A danh mục án phí lệ phí Tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bà Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm, được trừ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002069 ngày 21/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND Hòa Mỹ Tây (CNKH số 80-Q01/03-2005);
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thành Vinh